

MÔN CÔNG NGHỆ 8

GV: Hoàng Kim Quy – ĐT 0774189362

Tuần 11 từ 15/11 đến 20/11

DỮA KIM LOẠI

I. Dũa

Dũa dùng để tạo độ nhẵn, phẳng trên các bề mặt nhỏ.

1. Kỹ thuật dũa

a. Chuẩn bị

- Chọn êtô và tư thế đứng dũa giống như tư thế đứng cưa.

- Kẹp chặt vật sao cho cách mặt êtô từ 10-20 mm

b. Cách cầm dũa và thao tác dũa

- Tay phải cầm cán, tay trái đặt hẳn lên đầu cán.

- Khi đẩy dũa tới thì ấn xuống để tạo lực cắt, khi kéo dũa về thì không ấn. lực ấn hai tay phải đều nhau

2. An toàn khi dũa

- Bàn nguội phải chắc vật được dũa phải kẹp chặt.

- Không dùng dũa không có cán hoặc vỡ cán.

- Không thổi phoi, tránh phoi bắn vào mắt.

Chương VI: CHI TIẾT MÁY VÀ LẮP GHÉP

Bài 24

KHÁI NIỆM VỀ CHI TIẾT MÁY VÀ LẮP GHÉP

I. Khái niệm về chi tiết máy

1. Chi tiết máy là gì?

- Chi tiết máy là phần tử có cấu tạo hoàn chỉnh và thực hiện một nhiệm vụ nhất định trong máy.

- Dấu hiệu nhận biết chi tiết máy : có cấu tạo hoàn chỉnh và không thể tháo rời ra được

2. Phân loại chi tiết máy

a. Nhóm có công dụng chung: bu lông, đai ốc, bánh răng, lò xo ... được sử dụng trong nhiều loại máy khác nhau.

b. Nhóm có công dụng riêng: kim khâu, khung xe đạp ... dùng trong 1 loại máy nhất định.

II. Chi tiết máy được lắp ghép với nhau như thế nào?

a. Mối ghép cố định :

- Là những mối ghép mà các chi tiết được ghép không có chuyển động tương đối với nhau

+ Mối ghép tháo được : vít , ren , then , chốt

+ Mối ghép không tháo được : đinh tán , hàn

b. Mối ghép động:

- Là những mối ghép mà các chi tiết được ghép có thể xoay trượt , lăn và ăn khớp với nhau.

MÔN MỸ THUẬT LỚP 8
(Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 20/11/2021)

THƯỜNG THỨC MỸ THUẬT
**BÀI 8: MỘT SỐ TÁC GIẢ TÁC PHẨM TIÊU BIỂU CỦA MỸ THUẬT VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN 1954-1975**

I/ HOẠ SĨ TRẦN VĂN CẦN VÀ BỨC TRANH SƠN MÀI TÁC NƯỚC ĐỒNG CHIÊM:

- Năm sinh-năm mất: 1910-1994.
- Quê quán: Kiến An, Hải Phòng.
- Tốt nghiệp trường: Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương khoá 1931-1936.
- Hoạt động khác:
 - Trong CMT8 và kháng chiến chống thực dân Pháp, họa sĩ đã cùng một số văn nghệ sĩ tích cực tham gia trong Hội Văn Hoá cứu quốc, làm việc ở chiến khu Việt Bắc.
 - Năm 1954, ông là Hiệu trưởng trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Hà Nội, là Đại biểu Quốc Hội, tổng thư ký Hội Mỹ thuật Việt Nam trong một thời gian dài.
- Giải thưởng: Ông đã được Nhà nước trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật.
- Một số tác phẩm tiêu biểu: Tát nước đồng chiêm (sơn mài, 1958); Nữ dân quân miền biển (tranh sơn dầu, 1960); Mùa đông sắp đến (sơn mài, 1960);...
- Tác phẩm Tát nước đồng chiêm-tranh sơn mài, 1958:
Đề tài sản xuất nông nghiệp, ca ngợi cuộc sống lao động, phản ánh phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở nông thôn miền Bắc những năm đầu giải phóng. Hình ảnh 10 người đang tát nước gàu dây cảm giác là họ đang nhảy múa, thể hiện một sự say mê yêu đời trong khi lao động.

II/ HOẠ SĨ NGUYỄN SÁNG VÀ BỨC TRANH SƠN MÀI KẾT NẠP ĐẢNG Ở ĐIỆN BIÊN PHỦ:

- Năm sinh-năm mất: 1923-1988.
- Quê quán: Mỹ Tho, Tiền Giang.
- Tốt nghiệp trường: Trung cấp Mỹ thuật Gia Định và sau đó tốt nghiệp trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương khoá 1941-1954.
- Hoạt động khác:
 - Sau CMT8, ông hăng hái vẽ tranh tuyên truyền phục vụ chính quyền cách mạng non trẻ. Họa sĩ Nguyễn Sáng cũng là người vẽ mẫu tiền đầu tiên cho chính quyền cách mạng.
 - Năm 1946, ông lên chiến khu Việt Bắc và đã tham gia nhiều chiến dịch như chiến dịch Biên giới, chiến dịch Điện Biên Phủ,...

- Giải thưởng: Ông đã được Nhà nước trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật.
- Một số tác phẩm tiêu biểu: Giặc đốt làng tôi (sơn dầu, 1954); Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ (sơn mài, 1963); Thiếu nữ và Hoa sen (sơn dầu, 1972);...
- Tác phẩm Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ-tranh sơn mài, 1963:

Dựng lại thời khắc hào hùng của những người chiến sĩ Điện Biên ngay tại chiến trường. Nhóm nhân vật trung tâm gồm ba chiến sĩ, trong đó có một chiến sĩ trên đầu còn quấn băng với khẩu súng trong tay. Góc trái là một chiến sĩ đang dìu đồng đội bị thương cho thấy ranh giới của sự sống và cái chết thật mong manh. Chỉ có ba tông màu chủ đạo của sơn mài, sơn, vàng bạc, then. Có thể cảm nhận được không gian trang nghiêm và tĩnh lặng của toàn bộ khung cảnh buổi kết nạp Đảng, được diễn ra chóng vánh trong không gian chiến hào của cuộc chiến.

II/ HOẠ SĨ BUI XUÂN PHÁI VÀ CÁC BỨC TRANH VỀ PHỐ CỔ HÀ NỘI:

- Năm sinh-năm mất: 1920-1988.
- Quê quán: Quốc Oai, Hà Tây.
- Tốt nghiệp trường: Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương khoá 1941-1954.
- Hoạt động khác:
 - Trong CMT8, họa sĩ tham gia khởi nghĩa tại Hà Nội và sau đó lên chiến khu Việt Bắc.
 - Năm 1950, ông trở về Hà Nội, viết báo và vẽ tranh minh họa.
 - 1956-1957: ông giảng dạy tại trường Cao Đẳng Mỹ thuật Việt Nam.
 - Ông say mê đề tài Phố cổ Hà Nội, phong cảnh, diễn viên chèo và chân dung bè bạn.
- Giải thưởng: Ông đã được Nhà nước trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật.
- Một số tác phẩm tiêu biểu: Ngõ Phất Lộc (màu bột, 1987); Sân khấu chèo (sơn dầu, 1968); Xe bò trong phố cổ (sơn dầu, 1972);...

Phố cổ Hà Nội luôn được họa sĩ say mê khám phá, sáng tạo, những con phố vắng với những đường nét xô lệch, mái tường rêu phong, những đầu hồi và mái ngói đen sạm màu thời gian luôn xuất hiện trong tranh của ông. Vì thế, người yêu nghệ thuật đã đặt tên gọi cho những tác phẩm về phố cổ Hà Nội của ông là “Phố Phái”.

Mọi thắc mắc PHHS và HS liên hệ: -GVBM Ka Hoàng Phương Thảo 0979410097

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ ÂM NHẠC – MỸ THUẬT

MÔN ÂM NHẠC - KHỐI 8

(Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 20/11/2021)

Chủ đề 3: “ƯỚC MƠ”

Tiết 11: Ôn hát – Ôn TĐN số 3 - ANTT: Nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu và bài hát

Bóng cây Kơ-nia

A. LÝ THUYẾT

I. Ôn hát:

- Hát kết hợp vận động theo nhạc với động tác phù hợp nội dung, tính chất bài hát.

II. Ôn TĐN số 3

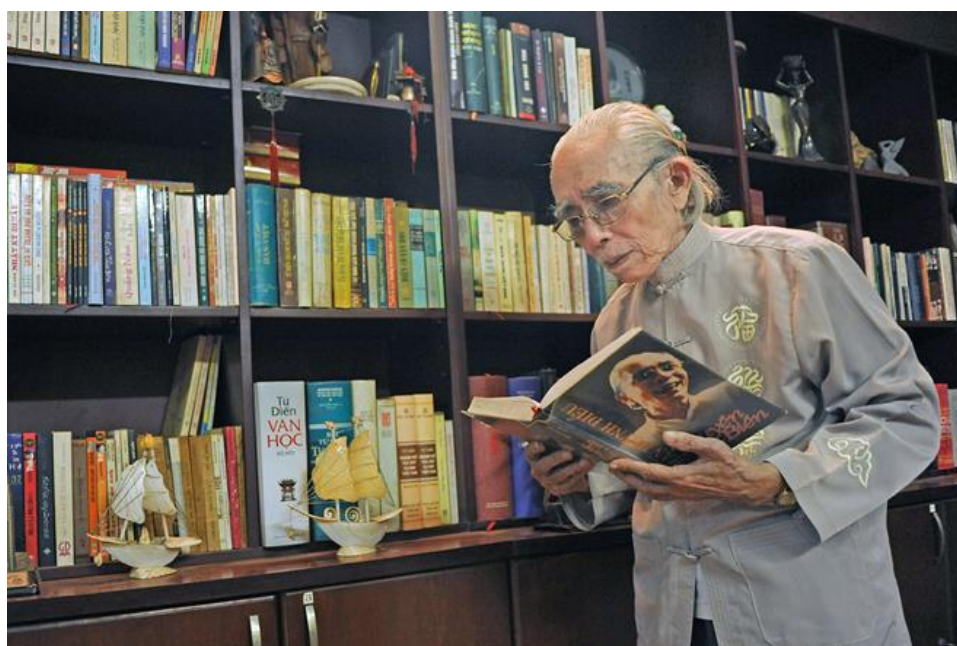
- Đọc nhạc kết hợp gõ phách TĐN số 3.

III. Nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu và bài hát “Bóng cây Kơ-nia”

- Sinh năm: 1924 tại Đà Nẵng
- Bút danh: Huy Quang
- Các bài hát tiêu biểu: Thuyền và biển, Những ánh sao đêm, Bóng cây Kơ-nia...

(SGK)

- Bài hát thiếu nhi: Đội kèn tí hon, Nhớ ơn Bác...
- Ông được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học – Nghệ thuật.



- Bài hát được sáng tác năm 1971.

- Bài hát “Bóng cây Kơ-nia”: Hình ảnh cô gái và bà mẹ ngày ngày lên nương rẫy nhìn thấy bóng cây Kơ-nia lại nhớ đến người thân của mình đi xa, đã phản ánh tâm trạng của đồng bào miền Nam luôn hướng ra miền Bắc chờ đợi người thân của mình trở về giải phóng quê hương.

B. BÀI TẬP

- Hát kết hợp vận động theo nhạc với động tác phù hợp nội dung, tính chất bài hát.
- Đọc nhạc kết hợp gõ tiết tấu bài TĐN số 3.
- Tìm thêm các bài hát của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

Cô Mai Trâm SĐT: 0909635678

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN
TỔ NGŨ VĂN

MÔN NGŨ VĂN KHỐI 8
(Từ ngày 22/11/2021-27/11/2021)

DẤU NGOẶC ĐƠN VÀ DẤU HAI CHẤM

I. Tìm hiểu bài:

1. DẤU NGOẶC ĐƠN:

- Dấu ngoặc đơn trong những đoạn trích dùng để đánh dấu phần chú thích : giải thích, thuyết minh, bổ sung.
- Nếu bỏ phần trong dấu ngoặc đơn thì ý nghĩa cơ bản không thay đổi.

Vd: SGK/134

a, (những người bản xứ) – giải thích

b, (ba khía là một loại còng biển lai cua, càng sắc tím đỏ, làm mắm xé ra trộn tỏi ớt ăn rất ngon) – thuyết minh

c, (701 – 762) – bổ sung thêm

2. DẤU HAI CHẤM:

Vd: SGK/135

- a. Dấu hai chấm báo trước lời đối thoại.
- b. Dấu hai chấm báo trước lời dẫn trực tiếp.
- c. Dấu hai chấm báo trước sự xuất hiện của phần giải thích.

III. Ghi nhớ: SGK/135

III. Luyện tập:

Câu 1 Công dụng dấu ngoặc đơn :

a. Dấu ngoặc đơn trong đoạn trích (a) đều đánh dấu cho những phần giải thích nghĩa các từ Hán Việt.

b. Đánh dấu phần giải thích, bổ sung nghĩa cho thông tin chiều dài 2290m của cầu.

c.

– Đánh dấu phần bổ sung thêm : *người viết (người nói)*

- Bổ sung ý nghĩa giải thích : *phương tiện ngôn ngữ (từ, câu, ...)*

Câu 2 Công dụng dấu hai chấm trong các đoạn trích :

- a. Báo trước phần giải thích cho *thách nặng quá*.
- b.
 - Đưa ra lời đối thoại trực tiếp (-*Thôi tôi ốm yếu ...*)
 - Báo hiệu phần giải thích (*khuyên anh : ở đời mà có ...*).
- c. Báo hiệu sự liệt kê những tính chất đẳng lập để giải thích cho ý đã nói.

Câu 3

Hai dấu hai chấm trong đoạn trích có thể bỏ hoặc không. Chúng có tác dụng nhấn mạnh thêm phần ở sau.

Câu 4

- Có thể thay nhưng ý nghĩa cơ bản của câu sẽ thay đổi.
- Nếu viết lại *Động Phong Nha gồm : Động khô và Động nước* thì không thể thay dấu hai chấm. Vì câu sẽ thiếu nghĩa.

Tiếng Việt:

Tiết 42: TÌM HIỂU CHUNG VỀ VĂN THUYẾT MINH
I- Tìm hiểu bài:

1. Vai trò và đặc điểm chung của văn bản thuyết minh

*** Văn bản thuyết minh trong đời sống con người**

- + Văn bản (a) trình bày về lợi ích của cây dừa Bình Định
- + Văn bản (b) giải thích nguyên nhân lá cây có màu xanh.
- + Văn bản (c) giới thiệu về vẻ đẹp thành phố Huế
- Có thể bắt gặp những văn bản này trong sách khoa học, báo, trang mạng...
- Một số văn bản cùng loại:

+ Một thức quả của lúa non – Cốm

+ Nhã nhạc cung đình Huế

+ Ôn dịch, thuốc lá

Các văn bản trên không thể coi là văn bản tự sự (hay miêu tả, nghị luận, biểu cảm) được, bởi vì:

- Các văn bản trên cung cấp kiến thức, thông tin về sự vật, hiện tượng khách quan và khoa học nên được xếp thành một loại riêng

- Các văn bản trên trình bày đối tượng bằng cách trình bày, giải thích, giới thiệu.

- Ngôn ngữ của các văn bản trên sử dụng ngôn ngữ khoa học.

II. Ghi nhớ: SGK

III. Luyện tập:

Bài 1

- Văn bản “Khởi nghĩa Nông Văn Vân” là văn bản thuyết minh vì đã cung cấp cho người đọc thông tin về lịch sử.

- Văn bản “Con giun đất” là văn bản thuyết minh vì cung cấp thông tin về khoa học tự nhiên.

Bài 2

Văn bản Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000 thuộc loại văn bản thuyết minh vì nó cung cấp cho người đọc hiểu biết về tác hại của bao bì ni lông, lợi ích việc giảm thải ni lông để cải thiện môi trường sống.

Bài 3

Các văn bản tự sự, nghị luận, biểu cảm cần tới yếu tố thuyết minh. Vì nhờ thuyết minh văn bản trở nên sáng tỏ, nội dung văn bản mang tính chính xác, khoa học.

Tập làm văn

Tiết 43: PHƯƠNG PHÁP THUYẾT MINH

I. Tìm hiểu bài:

1. Quan sát học tập, tích lũy tri thức để làm bài văn thuyết minh

a. Các văn bản thuyết minh *Cây dừa Bình Định*, *Tại sao lá cây có màu xanh lục*, *Huế*, *Khởi nghĩa Nông Văn Vân*, *Con giun đất* đã sử dụng những tri thức về tự nhiên (Địa lí, Sinh học,...), tri thức về xã hội (Văn hoá, Lịch sử,...).

b. Để có các tri thức ấy cần phải quan sát, học tập, tìm tòi, tích lũy kiến thức lâu dài.

c. Không thể dùng tưởng tượng, suy luận để làm bài văn thuyết minh.

2. Phương pháp thuyết minh

a. Trong các câu văn ta thường gặp từ “là”. Sau từ “là”, người ta cung cấp những kiến thức về bản chất, đặc trưng của đối tượng. Loại câu văn định nghĩa, giải thích trong văn bản thuyết minh có đặc điểm thường xuất hiện từ “là”, đưa ra được bản chất, đặc trưng đối tượng.

b. Tác dụng của phương pháp liệt kê : trình bày tri thức theo một trật tự nhất định.

c. Ví dụ trong đoạn văn là phần trong ngoặc đơn “ở Bỉ, từ năm 1987... 500 đô la”. Đưa ra ví dụ có tác dụng minh họa rõ hơn để người đọc dễ hiểu, tạo tính chính xác, thuyết phục hơn cho lời văn.

d. Đoạn văn cung cấp những số liệu cụ thể 20%, 3%, 500 năm, một héc-ta, 900kg, 600kg. Việc sử dụng số liệu giúp làm tăng tính thuyết phục của văn bản.

e. Tác dụng của phương pháp so sánh : đối chiếu, so sánh để làm nổi bật, cụ thể hóa đối tượng cần thuyết minh.

g. Bài Huế đã trình bày các đặc điểm của thành phố Huế theo những mặt : thiên nhiên, kiến trúc, nhà vườn, món ăn, tinh thần quật cường của nhân dân.

II. Ghi nhớ: SGK

III. Luyện tập:

Câu 1

Phạm vi tìm hiểu vấn đề trong bài *Ôn dịch, thuốc lá* :

- Tác hại thuốc lá với sức khỏe (người hút và những người xung quanh).

- Tác hại thuốc lá với hành vi văn hóa.
- Việc chống thuốc lá ở các nước phát triển.

Câu 2

Các phương pháp thuyết minh được sử dụng trong *Ôn dịch, thuốc lá* : Phân loại, phân tích; định nghĩa, giải thích; nêu ví dụ; so sánh; dùng số liệu.

Câu 3

Thuyết minh đòi hỏi kiến thức thực tế, chính xác, đa lĩnh vực. Văn bản *Ngã ba Đồng Lộc* sử dụng những phương pháp nêu định nghĩa, giải thích (*Ngã ba Đồng Lộc là giao điểm...*), dùng số liệu (2057 trận bom, sau 18 lần,...)

Tiết 44: ĐỀ VĂN THUYẾT MINH VÀ CÁCH LÀM BÀI VĂN THUYẾT MINH

I. Tìm hiểu bài:

1. Đề văn thuyết minh

Phạm vi các đề văn phong phú, đa lĩnh vực từ con người, đồ vật đến di tích, lễ hội.

2. Cách làm bài văn thuyết minh

a. Đối tượng thuyết minh : chiếc xe đạp

b. Bố cục :

- Mở bài (từ đầu ... *nhờ sức người*): giới thiệu khái quát vị trí xe đạp với đời sống.

- Thân bài (tiếp ... *chỗ tay cầm*) : cấu tạo các bộ phận của xe.

- Kết bài (còn lại) : khẳng định sự tiện lợi của xe đạp.

c. Bài văn trình bày nội dung theo trình tự các bộ phận của chiếc xe đạp: hệ thống truyền động, hệ thống điều khiển, hệ thống chuyên chở, các bộ phận phụ khác. Các nội dung đưa ra cụ thể, rõ ràng, chính xác đến từng chi tiết nhỏ.

d. Phương pháp thuyết minh trong bài : nêu định nghĩa, liệt kê, dùng số liệu, so sánh, phân loại, phân tích.

II. GHI NHỚ : SGK

III. LUYỆN TẬP:

Câu 1 Lập dàn ý cho đề bài : “Giới thiệu về chiếc nón lá Việt Nam”

- Mở bài : Giới thiệu chung chiếc nón (nêu định nghĩa).
- Thân bài :
 - + Giới thiệu về hình dáng, màu sắc; Cách làm (nơi làm, nguyên liệu chuẩn bị, ...); Các bộ phận của chiếc nón; Giá trị sử dụng...
 - + Giá trị văn hóa của chiếc nón Việt Nam – ý nghĩa biểu tượng.
- Kết bài : Cảm nghĩ của em về chiếc nón lá và suy nghĩ về tương lai vẫn giữ được nét đẹp truyền thống này.

PHIẾU HỌC TẬP

Hoạt động 1: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT – TẬP LÀM VĂN

1. Viết **đoạn văn nghị luận** nêu suy nghĩ của em về **tính trung thực** có sử dụng **dấu ngoặc đơn và dấu hai chấm**
- -----

2. Viết bài văn thuyết minh về một loài hoa mà em yêu thích.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

MỌI THẮC MẮC PHHS VÀ HS VUI LÒNG LIÊN HỆ:

Cô My: 0985738889

Cô Tiên: 0916354818

Cô Bảo Ngọc: 0917107355

Cô Yến Ngọc: 0349367617

Thầy Nê: 0978666893

Cô Trang: 0987585849

Cô Dung: 0339239484

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ: THỂ DỤC

MÔN THỂ DỤC KHỐI 8 – TUẦN 11

(Từ 15/11/2021 đến 20/11/2021)

I/ Mở Đầu:

1. **Nhận lớp:** Giáo viên nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học.
2. **Khởi động:**
Đánh tay cao thấp, xoay cổ, xoay cổ tay cổ chân, xoay khuỷu tay, xoay cánh tay, tay ngực, lưng bụng, vặn mình, xoay hông, xoay gối, ép dọc, ép ngang (học sinh xem video).
3. **Kiểm tra bài cũ:**
Giáo viên gọi 4 học sinh lên thực hiện kỹ thuật động tác từ nhịp 1 – 35.

II/ Cơ Bản:

1. Chạy cự li ngắn: Ôn:

- Cách đo và cách đóng bàn đạp: Học sinh học thuộc và nắm vững kiến thức cách đo và cách đóng bàn đạp.
- Một số động tác bổ trợ và một số tư thế đã học ở lớp 6,7:
 - + Chạy bước nhỏ, chạy gót chạm mông, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau.
 - + Tư thế đứng mặt hướng chạy – xuất phát; vai hướng chạy – xuất phát; lưng hướng chạy – xuất phát; tư thế ngồi – xuất phát; tư thế xuất phát cao.

2. Đội hình đội ngũ:

- Ôn một số động tác đội hình đội ngũ đã học ở lớp 6 – 7: Giáo viên phân tích và thị phạm để học sinh quan sát và thực hiện; cho học sinh xem tranh ảnh hoặc video:
 - + Nghiêm – nghỉ, quay phải, quay trái, quay đằng sau.
 - + Dậm chân tại chỗ, đi đều, đứng lại – đứng.

b. Củng cố:

Giáo viên gọi 2 em thực hiện tốt, 2 em thực hiện sai kỹ thuật lên thực hiện cho cả lớp xem và nêu ra những sai lầm thường mắc phải. Sau đó cho cả lớp nhận xét và giáo viên chỉ dẫn sửa sai để các em tự tập ở nhà.

III/ Kết Thúc:

- Thả lỏng: Đứng tại chỗ làm các động tác gập thân thả lỏng, rũ tay rũ chân, lắc đùi.
- Giáo viên nhận xét, biểu dương những học sinh tập luyện tích cực, nhắc nhở những học sinh chưa tốt.
- Đánh giá kết quả giờ học.
- Giao bài tập về nhà, xuống lớp.

***BÀI TẬP PHÁT TRIỂN THỂ LỰC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE MÙA DỊCH:**

Chạy bền: Chạy tại chỗ hoặc nhảy dây từ 3 đến 8 phút.

❖ Phiếu học tập:

* Các em ôn và tập luyện bài thể dục phát triển chung lớp 8 từ nhịp 1 – nhịp 35 thường xuyên tại nhà để nắm vững và nhớ động tác một cách chính xác. Tuần sau tiếp tục kiểm tra thường xuyên và ôn tập toàn bài.

- Thường xuyên luyện tập bài tập phát triển thể lực và nâng cao sức khỏe.

- Các em trả lời câu hỏi lý thuyết sau:

Câu 1: Em hãy trình bày động tác quay phải, quay trái, quay đằng sau?

Câu 2: Em hãy trình bày kỹ thuật dậm chân tại chỗ, đi đều và đứng lại – đứng?

HẾT

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỒN

TỔ ĐỊA

MÔN ĐỊA LÝ KHỐI 8

(Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 20/11/2021)

Bài 9: KHU VỰC TÂY NAM Á

A.LÝ THUYẾT

Quan sát hình 9.1 trang 29 SGK và dựa vào nội dung SGK, hoàn thành phiếu học tập sau:

PHIẾU HỌC TẬP

Yếu tố	Đặc điểm
Vị trí	
Địa hình	
Khí hậu	
Sông ngòi	
Cảnh quan	

	
Tài nguyên	

***Nội dung bài học**

1. Vị trí địa lí:

- Nằm ở phía Tây Nam Châu Á.
- Có vị trí chiến lược quan trọng: nằm vị trí ngã 3 châu Âu, châu Á, châu Phi, nối liền biển Địa Trung Hải với Ấn Độ Dương qua kênh đào Xuy-ê.

2. Đặc điểm tự nhiên:

- Địa hình chủ yếu núi và cao nguyên, khí hậu nhiệt đới khô.
- Tài nguyên dầu mỏ phong phú, là nơi xuất khẩu dầu mỏ lớn nhất thế giới.

3. Đặc điểm dân cư, kinh tế, chính trị.

Giảm tải theo công văn 4040 của Bộ.

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

D. DẶN DÒ

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: Trần Thị Thanh Thủy

-SĐT: 0975096894

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ: LÝ – HÓA

MÔN VẬT LÝ – KHỐI 8

(Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 20/11/2021)

CHỦ ĐỀ 7: ÁP SUẤT

A. LÝ THUYẾT

1. Áp lực là gì?

- Áp lực là lực nén có phương vuông góc với mặt tiếp xúc.



- Tác dụng của áp lực càng lớn khi độ lớn của áp lực càng lớn và diện tích mặt bị nén càng nhỏ.

Ví dụ: Một vật có trọng lượng 500N khi đặt lên mặt sàn nằm ngang sẽ tác dụng xuống mặt sàn một áp lực 500N.

2. Áp suất

- Áp suất là độ lớn của áp lực trên một đơn vị diện tích bị nén.
- Công thức tính áp suất:

$$p = \frac{F}{S}$$

Trong đó:

F là áp lực (N)

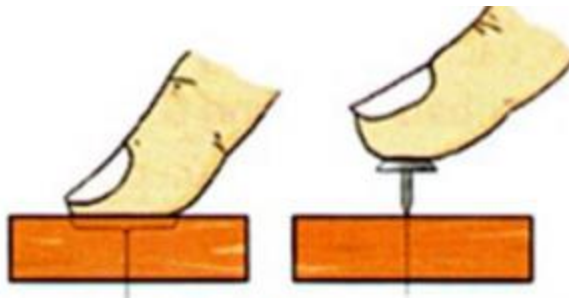
S là diện tích bị ép (m²)

p là áp suất (N/m² hoặc Pa)

- Ngoài đơn vị N/m², đơn vị của áp suất còn tính theo Pa (paxcan)

$$1 \text{ Pa} = 1 \text{ N/m}^2$$

- Với cùng một áp lực, diện tích bị ép càng nhỏ thì áp suất càng lớn



❖ VÍ DỤ MINH HOẠ

Tính áp suất của một bao gạo có áp lực 300N tác dụng lên sàn nhà khi diện tích bao gạo tiếp xúc với nền nhà là 600 cm^2 ?

TÓM TẮT:

$$F = 300\text{N}$$

$$S = 600 \text{ cm}^2 = 0,06 \text{ m}^2$$

$$p = ?$$

Giải

Áp suất của bao gạo lên nền nhà là:

$$P = \frac{F}{S} = \frac{300}{0,06} = 5000 \text{ Pa}$$

B. BÀI TẬP - PHIẾU HỌC TẬP

Câu 1: Một người có khối lượng 50kg đứng trên nền đất mềm, diện tích tiếp xúc của một bàn chân với mặt đất là 2dm^2 .

a.Tính áp lực của người lên mặt đất.

b.Tính áp suất của người đó tác dụng lên mặt đất khi đứng bằng hai chân.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Một xe có khối lượng 1800 kg đang đậu trên đường nằm ngang.
Tổng diện tích của 4 bánh xe với mặt đường là 50 cm².

a/ Tính trọng lượng của xe ?

b/ Tính áp suất của xe lên mặt đường nằm ngang?

c/ Nếu tài xế có trọng lượng 60kg ngồi lên xe, thì lúc này mặt đường chịu áp suất là bao nhiêu?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hướng dẫn: dựa vào giải thích phần ví dụ minh họa để hoàn thành phiếu học tập.

❖ DẶN DÒ

- Chép phần lý thuyết vào tập và học bài.
- Làm bài tập vào phiếu học tập.

Mọi thắc mắc, quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

- Thầy Trần Thái Châu – 0974498493
- Cô Hồ Thị Ánh Ngọc - 0374214578

A. GIÁO VIÊN GIAO VIỆC:

- Học sinh tự đọc và trả lời câu hỏi gợi ý phần đặt vấn đề trong SGK trang 28 và 29 - Hãy sưu tầm một tấm gương hay một sản phẩm được tạo ra từ lao động sáng tạo.
- Hãy sưu tầm 5 câu ca dao-tục ngữ-thành ngữ về lao động tự giác, sáng tạo..
- Theo em thế nào là lao động tự giác, lao động sáng tạo?
- Tìm một số biểu hiện hành vi thể hiện lao động tự giác, sáng tạo.
- Hoàn thành phiếu bài tập.

B. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TÌM HIỂU BÀI:

Một số tấm gương thể hiện lao động tự giác sáng tạo

1) Kể tên những tấm gương năng động, sáng tạo mà em biết.

Đặng Minh Đức là học sinh giỏi nhiều năm liên Trường THCS Thác Mơ, TX Phước Long. Bạn được biết đến là thiếu niên năng nổ, hoạt bát và nhiệt tình tham gia các phong trào ở trường lớp và địa phương. Năm 2013, Đức tham gia Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng và đã xuất sắc đoạt giải Ba với mô hình “Máy xúc nông sản bán tự động” rất hữu dụng.

Em học tập những gì từ những tấm gương đó?

Sự năng động sáng tạo, ham tìm tòi, học hỏi

2) Tại sao nói năng động sáng tạo là phẩm chất cần thiết của người lao động? (nêu dẫn chứng)



Máy gọt dừa tươi của anh Lê Tân Kỳ



Ruộng bậc thang



Guồng nước(máy bơm tre) - Công trình thủy lợi độc đáo ở miền núi



Tiếp thu kiến thức, kỹ năng ngày càng thuần thục

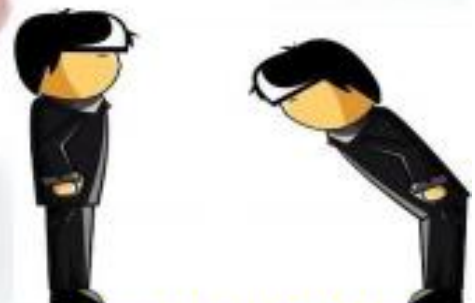


Hoàn thiện được phẩm chất và năng lực

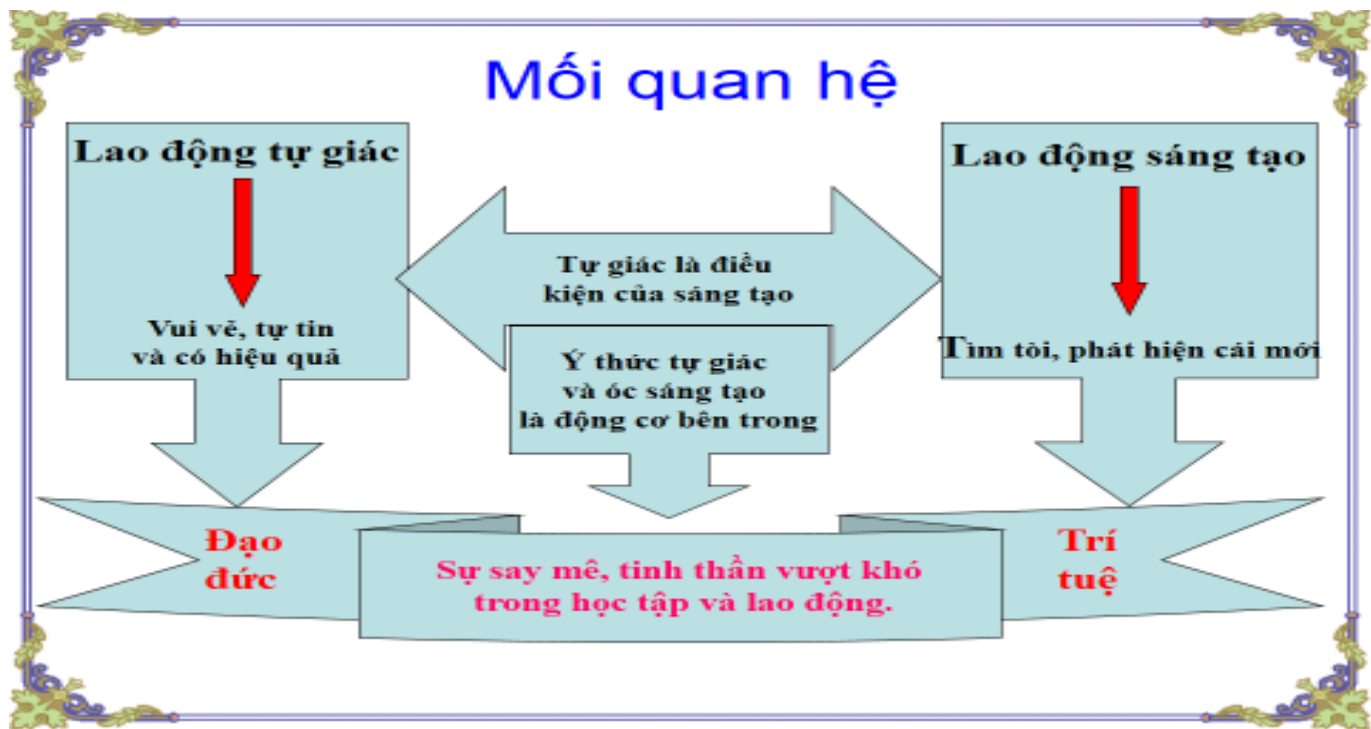
Lao động tự giác và sáng tạo có vai trò gì?



Nâng cao chất lượng và hiệu quả lao động



Được mọi người kính trọng



Có ý kiến cho rằng « Sáng tạo là làm ra sản phẩm hoàn toàn mới, không phụ thuộc vào cái đã có»

Theo em ý kiến đó, đúng hay sai? Vì sao?

Ý kiến đó sai vì sản phẩm tạo ra thường trên nền tảng của cái cũ nhưng mang lại lợi ích mới, giá trị mới, cách giải quyết mới mà không gò bó phụ thuộc vào cái đã có...Giúp ích cho sự tiến bộ của loài người.

Em rèn luyện lao động tự giác, sáng tạo trong cuộc sống như thế nào?

Cần có kế hoạch rèn luyện học tập tự giác và học tập sáng tạo trong đời sống hàng ngày.

C. PHẦN GHI BÀI:

Chủ đề: Mối quan hệ với công việc

Tiết 11, 12 - Bài : LAO ĐỘNG TỰ GIÁC VÀ SÁNG TẠO

(2 tiết)

Nội dung bài học:

1. Thế nào là lao động tự giác và sáng tạo ?

- Lao động tự giác: chủ động làm việc, không đợi ai nhắc nhở hoặc áp lực từ bên ngoài
- Lao động sáng tạo: luôn suy nghĩ, cải tiến, tìm tòi ra cái mới, cách giải quyết mới đạt hiệu quả cao nhất

2. Ý nghĩa:

- Đây là yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;
- Tiếp thu được kiến thức, kỹ năng ngày càng thiết thực;
- Phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân được hoàn thiện;
- Chất lượng và hiệu quả học tập, lao động không ngừng được nâng cao.

3. Trách nhiệm của học sinh : cần có kế hoạch rèn luyện học tập tự giác và học tập sáng tạo.

*** Ca dao -Tục ngữ:**

- Học một biết mười
- Trong cái khó ló cái khôn
- Mạnh dùng sức, yếu dùng chước

· Dẫn dò:

- Ôn bài và hoàn thiện phiếu bài tập.
- Nghiên cứu bài: Tôn trọng học hỏi các dân tộc khác
 - + Tìm ca dao - tục ngữ
 - + Tự đọc và trả lời câu hỏi gợi ý phần đặt vấn đề (SGK)...

D. PHIẾU BÀI TẬP:

Nhiệm vụ 1: Hoàn thiện phiếu học tập

<i>Biểu hiện lao động tự giác, sáng tạo</i>	<i>Biểu hiện lao động thiếu tự giác, sáng tạo</i>
-	-
-	-
-	-
-	-

Nhiệm vụ 2:

Em hãy nêu những tác hại thiếu tự giác, thiếu sáng tạo trong học tập.

.....

.....

.....

(Mọi thắc mắc xin liên hệ với cô Đài Trang SĐT; 0901738927)

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ: LÝ-HÓA

MÔN HÓA HỌC KHỐI 8

(Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 20/11/2021)

Tiết 21

Bài: ĐỊNH LUẬT BẢO TOÀN KHỐI LƯỢNG

A. LÝ THUYẾT:

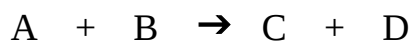
1. Thí nghiệm :

SGK .

2. Định luật

“Trong một phản ứng hóa học, tổng khối lượng của các sản phẩm bằng tổng khối lượng của các chất tham gia phản ứng.”

Giả sử: Có phản ứng hóa học như sau:



Theo định luật Bảo toàn khối lượng, ta có công thức về khối lượng được viết như sau:

$$m_C + m_D = m_A + m_B$$

hay: $m_A + m_B = m_C + m_D$

Giải thích định luật : Do trong phản ứng hóa học chỉ có liên kết giữa các nguyên tử thay đổi, còn số nguyên tử mỗi nguyên tố giữ nguyên và khối lượng của các nguyên tử không đổi. Vì vậy tổng khối lượng của các chất được bảo toàn.

B. BÀI TẬP ÁP DỤNG:

Bài tập 1: Đốt cháy hoàn toàn 3,1 g Photphorus (P) trong không khí, thu được 7,1 g Di Photphorus pentoxide (P_2O_5).

a. Viết phương trình chữ của phản ứng.

b/ Tính khối lượng của khí oxygen đã tham gia phản ứng.

Hướng dẫn:

+Viết phương trình chữ

+Viết biểu thức ĐL BTKL đối với phản ứng trên

+Thay các giá trị đã biết vào biểu thức và tính khối lượng của oxi.

a. Phương trình chữ:

Photphorus + Oxygen -> Di Photphorus pentoxide

b. Theo định luật Bảo toàn khối lượng, ta có công thức về khối lượng như sau:

$$\begin{aligned}m_{\text{photphorus}} + m_{\text{oxygen}} &= m_{\text{điphotphorus pentoxide}} \\3,1 + m_{\text{oxygen}} &= 7,1 \\m_{\text{oxygen}} &= 7,1 - 3,1 \\m_{\text{oxygen}} &= 4 \text{ g}\end{aligned}$$

PHIẾU HỌC TẬP:

Bài tập 1 : Nung đá vôi (CaCO_3) người ta thu được 112 kg Calcium Oxide (CaO) và 88 kg khí Carbon dioxide.

a. Hãy viết phương trình chữ.

.....
.....

b. Tính khối lượng của đá vôi cần dùng.

.....
.....
.....
.....

Bài tập 2: Trắc nghiệm:

1/ Cho 4 gam Calcium cháy trong khí oxygen thu được 5,6 gam

Calcium oxide. Khối lượng khí oxygen phản ứng là:

- A. 1,2 gam B. 1,6 gam C. 8 gam D. 0,4 gam

2/ Cho phản ứng hóa học sau : $A \longrightarrow C + D$

Biểu thức bảo toàn khối lượng nào sau đây là đúng?

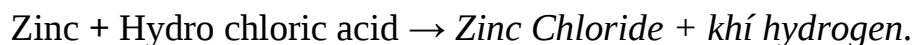
A. $m_A + m_C = m_D$

B. $m_D = m_C + m_A$

C. $m_A + m_D = m_C$

D. $m_D + m_C = m_A$

3/ Một cốc đựng dung dịch Hydro chloric acid và 1 cốc đựng viên Zinc được đặt ở đĩa cân A. Trên đĩa cân B đặt các quả cân sao cho kim cân ở vị trí cân bằng (cân Robecvan). Bỏ viên kẽm vào cốc acid. thì vị trí kim cân sẽ như thế nào? Biết rằng có phản ứng hóa học xảy ra như sau:



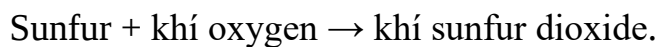
A. Kim cân lệch về phía đĩa cân A.

B. Kim cân lệch về phía đĩa cân B.

C. Kim cân ở vị trí thăng bằng.

D. Kim cân không xác định.

4/ Sunfur cháy theo sơ đồ phản ứng sau:



Nếu 48g Sunfur cháy và thu được 96g khí sunfur dioxide thì khối lượng khí oxygen đã tham gia phản ứng là?

A. 40g

B. 44g

C. 48g

D. 52g

Hướng dẫn :

Bài 1:

a/ Đá vôi $\rightarrow$ Calcium Oxide + khí Carbon dioxide

b/ Theo định luật Bảo toàn khối lượng, ta có công thức về khối lượng được viết như sau:

$$m_{\text{Đá vôi}} = m_{\text{Calcium Oxide}} + m_{\text{khí Carbon dioxide}}$$

$$m_{\text{Đá vôi}} = 112 + 88$$

$$m_{\text{Đá vôi}} = 200 \text{ kg}$$

Bài 2: Trắc nghiệm:

1	2	3	4
B	D	B	C

Dẫn dò:

- Hoàn thành phiếu học tập.
- Chuẩn bị bài học tiếp theo: phương trình hóa học

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

1 Thầy Tài SDT: 0384016912

2 Thầy Hậu SDT: 0933351932

3.Cô Huệ SDT: 0785656236

Trường THCS Phan Công Hớn

Tổ Sinh

SINH HỌC 8- TUẦN 11

(từ 8/11/2021 đến 13/11/2021)

Chủ đề 3: TUẦN HOÀN

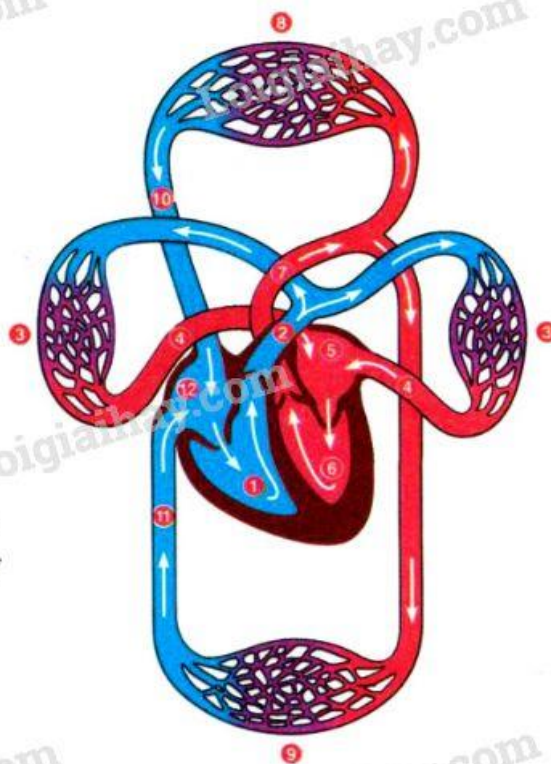
Tiết 22: MÔI TRƯỜNG TRONG CƠ THỂ. TUẦN HOÀN MÁU VÀ BẠCH HUYẾT

I.Môi trường trong cơ thể

1. **Thành phần:** Gồm máu, nước mô , bạch huyết.
2. **Vai trò:** Giúp tế bào thường xuyên liên hệ với môi trường ngoài trong quá trình trao đổi chất

II.Cấu tạo và chức năng của hệ tuần hoàn

1. Tâm thất phải
2. Động mạch phổi
3. Mao mạch phổi
4. Tĩnh mạch phổi
5. Tâm nhĩ trái
6. Tâm thất trái
7. Động mạch chủ
8. Mao mạch phần trên cơ thể
9. Mao mạch phần dưới cơ thể
10. Tĩnh mạch chủ trên
11. Tĩnh mạch chủ dưới
12. Tâm nhĩ phải



Hình 16-1. Sơ đồ cấu tạo hệ tuần hoàn máu

1. Cấu tạo hệ tuần hoàn máu và bạch huyết

- Tim có 4 ngăn và các van tim
- Các mạch máu: Động mạch, tĩnh mạch và mao mạch tạo thành vòng tuần hoàn nhỏ và vòng tuần hoàn lớn
- Hệ bạch huyết : Có thành phần giống máu nhưng không có tế bào hồng cầu, ít tiểu cầu.

Mọi thắc mắc quý PH và HS liên hệ cô Hiền (0703053845)

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ: LÝ-HÓA

MÔN HÓA HỌC KHỐI 8

(Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 20/11/2021)

Tiết 22

Bài: PHƯƠNG TRÌNH HÓA HỌC

A. LÝ THUYẾT:

I. Lập phương trình hoá học :

1. Lập phương trình hoá học :

Phương trình hoá học biểu diễn ngắn gọn phản ứng hóa học .

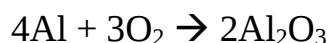
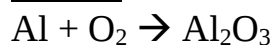
2. Các bước lập phương trình hóa học:

- Viết sơ đồ của phản ứng gồm công thức hóa học của các chất phản ứng và sản phẩm .
- Cân bằng số nguyên tử của mỗi nguyên tố : Tìm hệ số thích hợp đặt trước các công thức hóa học
- Viết thành phương trình hoá học .

II. Ý nghĩa của phương trình hóa học:

Phương trình hóa học cho biết tỉ lệ số nguyên tử, số phân tử giữa các chất trong phản ứng. Tỉ lệ này đúng bằng tỉ lệ hệ số mỗi chất trong phương trình

Ví dụ :



Tỉ lệ từng cặp chất có trong phương trình:

Số nguyên tử Al : số phân tử O_2 = 4:3

Số phân tử O_2 : số phân tử Al_2O_3 = 3:2

Tỉ lệ các chất có trong phương trình:

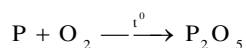
Số nguyên tử Al : số phân tử O₂ : số phân tử Al₂O₃ = 4:3:2

B. BÀI TẬP ÁP DỤNG:

Bài 1 : Biết Photphorus (P) bị đốt cháy trong khí oxygen (O₂) thu được hợp chất Diphotphorus pentoxide (P₂O₅) . Hãy lập phương trình hóa học của phản ứng

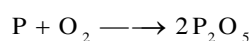
***Hướng dẫn giải:**

Bước 1 : Viết sơ đồ phản ứng :



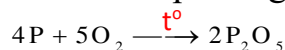
Bước 2 :

Cân bằng số nguyên tử của mỗi nguyên tố



Bước 3 :

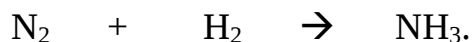
Viết thành phương trình hóa học



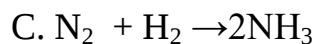
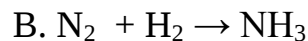
PHIẾU HỌC TẬP:

Trắc nghiệm:

Câu 1: Khí Nitrogen (N₂) và khí Hydrogen (H₂) tác dụng với nhau tạo ra Amoniac (NH₃) theo sơ đồ phản ứng như sau :



PTHH viết đúng là



Câu 2: Trong phản ứng hóa học, phân tử này biến đổi thành phân tử khác là do:

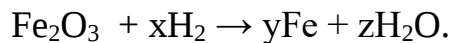
A. Các nguyên tử tác dụng với nhau.

B. Các nguyên tố tác dụng với nhau.

C. Liên kết giữa các nguyên tử không bị thay đổi.

D. Liên kết giữa các nguyên tử thay đổi.

Câu 3: Phản ứng giữa Fe_2O_3 và CO được biểu diễn như sau:



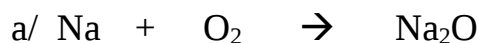
Các giá trị của x, y, z cho phương trình cân bằng là

A. $x = 1, y = 1, z = 3$ B. $x = 2, y = 1, z = 3$

C. $x = 3, y = 2, z = 3$ D. $x = 3, y = 1, z = 2$

Tự luận:

Câu 4: Cho sơ đồ phản ứng sau :



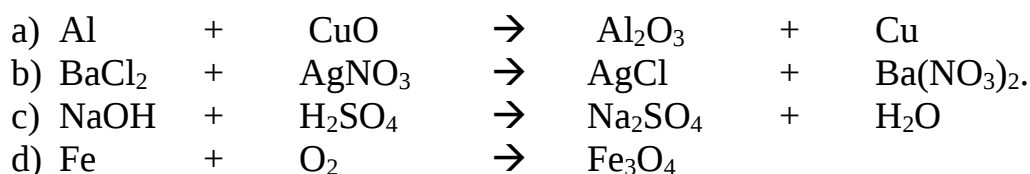
.....
.....
.....



.....
.....
.....

- Lập phương trình hóa học của phản ứng.
- Cho biết tỉ lệ số nguyên tử với số phân tử của 2 cặp chất tùy chọn.

Câu 5: Lập phương trình hóa học sau:



Hướng dẫn :

Trắc nghiệm

<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>
D	D	C

Tư luận:

Câu 4: Cho sơ đồ phản ứng sau :



- Cho biết tỉ lệ **số nguyên tử** với **số phân tử** của 2 cặp chất tùy chọn.

Số nguyên tử Na : Số phân tử $\text{O}_2 = 4:1$

Số nguyên tử Na : Số phân tử $\text{Na}_2\text{O} = 4:2$

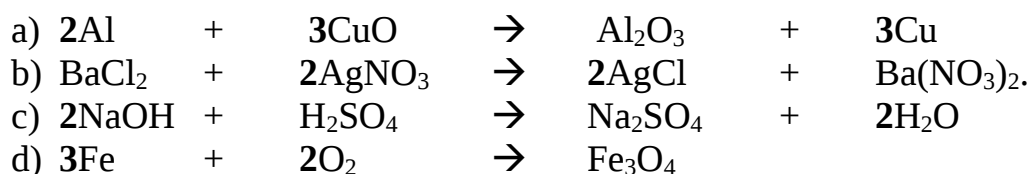


- Cho biết tỉ lệ **số nguyên tử** với **số phân tử** của 2 cặp chất tùy chọn.

Số nguyên tử Zn : Số phân tử $\text{HCl} = 1:2$

Số nguyên tử Zn : Số phân tử $\text{H}_2 = 1:1$

Câu 5: Lập phương trình hóa học sau:



Dặn dò:

- Hoàn thành phiếu học tập.
- Chuẩn bị bài tiếp theo.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

1 Thầy Tài	SĐT: 0384016912
2 Thầy Hậu	SĐT: 0933351932
3.Cô Huệ	SĐT: 0785656236

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN
TỔ TIN HỌC

MÔN TIN HỌC - KHỐI 8

(Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 20/11/2021)

LÝ THUYẾT

Bài 5: TỪ BÀI TOÁN ĐẾN CHƯƠNG TRÌNH (tiết 3)

3. Thuật toán và mô tả thuật toán

- Thuật toán là dãy các thao tác cần thực hiện theo một trình tự xác định để thu được kết quả cần thiết từ những điều kiện cho trước.

- Mô tả thuật toán: Liệt kê các bước theo thứ tự thực hiện.

- Ví dụ: Bài toán “Giải phương trình bậc nhất dạng tổng quát $bx + c = 0$ ”:

INPUT: Các số b và c .

OUTPUT: Nghiệm của phương trình bậc nhất.

Bước 1. Nếu $b = 0$ chuyển tới bước 3.

Bước 2. Tính nghiệm của phương trình $x = \frac{-c}{b}$ và chuyển tới bước 4.

Bước 3. Nếu $c \neq 0$, thông báo phương trình đã cho vô nghiệm. Ngược lại ($c = 0$), thông báo phương trình có vô số nghiệm.

Bước 4. Kết thúc.

- Xem thêm 2 ví dụ SGK/ 39, 40.

4. Một số ví dụ về thuật toán:

- Xem ví dụ SGK/ 40, 41, 42, 43.

Mọi thắc mắc PHHS và HS vui lòng liên hệ:

1. Cô Thảo → 0907254518
2. Thầy Hiếu → 0901486242
3. Thầy Phái → 0938779246

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN
TỔ TIN HỌC

MÔN TIN HỌC - KHỐI 8
(Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 20/11/2021)

PHIẾU HỌC TẬP

Bài 5: TỪ BÀI TOÁN ĐẾN CHƯƠNG TRÌNH (tiết 3)

BÀI TẬP 1. Em hãy điền vào dấu chấm để hoàn thành các câu sau:

- Thuật toán là dãy (1) cần thực hiện theo một trình tự xác định để thu được (2) từ những (3)
- Mô tả thuật toán: (4) theo thứ tự thực hiện.

HƯỚNG DẪN: xem trong phần 3 **Thuật toán và mô tả thuật toán** của **Bài 5: TỪ BÀI TOÁN ĐẾN CHƯƠNG TRÌNH (tiết 3)**

BÀI TẬP 2. Hãy chỉ ra **INPUT** và **OUTPUT** của các bài toán sau:

1/ Cho hai số thực a và b . Hãy cho biết kết quả so sánh hai số đó dưới dạng “ a lớn hơn b ”, “ a nhỏ hơn b ” hoặc “ a bằng b ”.

- INPUT:
- OUTPUT:

2/ Tìm số lớn nhất trong dãy A các số $a_1, a_2, \dots, a_n$ cho trước.

- INPUT:
- OUTPUT:

- HƯỚNG DẪN: xem trong phần 1 **Xác định bài toán** và phần 4 **Một số ví dụ về thuật toán** của **Bài 5: TỪ BÀI TOÁN ĐẾN CHƯƠNG TRÌNH (tiết 3)**

Mọi thắc mắc PHHS và HS vui lòng liên hệ:

1. Cô Thảo → 0907254518
2. Thầy Hiếu → 0901486242
3. Thầy Phái → 0938779246

KHỐI 8

(Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 22/11/2021)

BÀI 1. PHÂN THỨC ĐẠI SỐ

1. Định nghĩa

Quan sát các biểu thức có dạng $\frac{A}{B}$ sau đây :

a) $\frac{4x-7}{2x^3+4x-5}$;

b) $\frac{15}{3x^2-7x+8}$;

c) $\frac{x-12}{1}$.

Ta nhận thấy trong các biểu thức này A và B là những đa thức. Những biểu thức như thế được gọi là những *phân thức đại số*.

Ta có định nghĩa :

Một phân thức đại số (hay nói gọn là phân thức) là một biểu thức có dạng $\frac{A}{B}$, trong đó A, B là những đa thức và B khác đa thức 0.

A được gọi là tử thức (hay tử), B được gọi là mẫu thức (hay mẫu).

Mỗi đa thức cũng được coi như một phân thức với mẫu thức bằng 1.

Chú ý: . Mỗi đa thức là một phân thức có mẫu bằng 1.

. số 0; 1 cũng là phân thức.

2. Hai phân thức bằng nhau

Hai phân thức $\frac{A}{B}$ và $\frac{C}{D}$ gọi là bằng nhau nếu $A.D = B.C$. Ta viết :

$$\boxed{\frac{A}{B} = \frac{C}{D} \text{ nếu } A.D = B.C.}$$

Ví dụ. $\frac{x-1}{x^2-1} = \frac{1}{x+1}$ vì $(x-1)(x+1) = 1 \cdot (x^2-1)$.

Làm ?3 $\frac{3x^2y}{6xy^3} = \frac{x}{2y^2}$ vì $3x^2y.2y^2 = 6xy^3.x (=6x^3y^3)$

Làm ?4 vì $x(3x+6) = 3(x^2+2x) (=3x^2+6x)$ nên $\frac{x}{3} = \frac{x^2+2x}{3x+6}$

Làm ?5 vì $9x \neq 3x+3 \Rightarrow \frac{3x+3}{3x} \neq 3$

$$\text{Vì } (3x+3).x = 3x(x+1) \Rightarrow \frac{3x+3}{3x} = \frac{x+1}{x}$$

Vậy bạn Vân đúng.

Bài tập:

$$1/36a. 5y.28x = 7.20xy \Rightarrow \frac{5y}{7} = \frac{20xy}{28x}$$

$$b. 3x(5x+5).2 = 3x.2(x+5) \Rightarrow \frac{3x(x+5)}{2x(x+5)} = \frac{3x}{2}$$

Bài tập ở nhà:

1c, d, e; 2; 3/36.

BÀI 2. TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN THỨC

1. TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN THỨC

?1 khi nhân hay chia cả tử và mẫu của một phân số với cùng một số khác 0 thì ta được một phân số bằng phân số ban đầu.

$$?2. \frac{x}{3} = \frac{x(x+2)}{3(x+2)}$$

$$?3. \frac{3x^2y}{6xy^3} = \frac{x}{2y^2}$$

Ta có tính chất sau:

Nếu nhân cả tử và mẫu của một phân thức với cùng một đa thức khác đa thức 0 thì được một phân thức bằng phân thức đã cho :

$$\frac{A}{B} = \frac{A \cdot M}{B \cdot M} \quad (M \text{ là một đa thức khác đa thức } 0).$$

Nếu chia cả tử và mẫu của một phân thức cho một nhân tử chung của chúng thì được một phân thức bằng phân thức đã cho :

$$\frac{A}{B} = \frac{A : N}{B : N} \quad (N \text{ là một nhân tử chung}).$$

Làm ?4

- a. Chia cả tử và mẫu cho $x - 1$
- b. Nhân cả tử và mẫu với -1

2. QUI TẮC ĐỔI DẤU:

Nếu đổi dấu cả tử và mẫu của một phân thức thì được một phân thức bằng phân thức đã cho :

$$\frac{A}{B} = \frac{-A}{-B}.$$

VD: làm ?5

$$a) \frac{y-x}{4-x} = \frac{x-y}{x-4}$$

$$b) \frac{5-x}{11-x^2} = \frac{x-5}{x^2-11}$$

PHẦN HÌNH HỌC

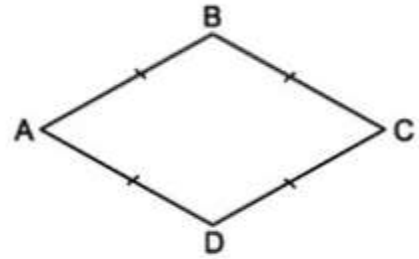
BÀI 11. HÌNH THOI

1. Định nghĩa

Tứ giác ABCD trên hình 100 có
 $AB = BC = CD = DA$ là một hình thoi.

Hình thoi là tứ giác có bốn cạnh bằng nhau.

Tứ giác ABCD là hình thoi $\Leftrightarrow AB = BC = CD = DA$.



Hình 100

Làm ?1. xét tứ giác ABCD CÓ $AB = CD$; $AD = BC$ nên tứ giác ABCD là hình bình hành.

2. Tính chất

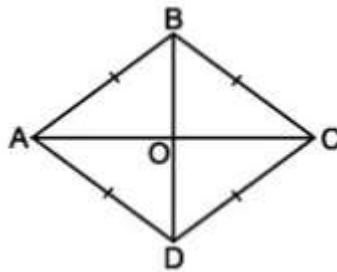
Hình thoi có tất cả các tính chất của hình bình hành.

Bài toán: Cho hình thoi ABCD.

Cm:

- AC vuông góc với BD
- AC, BD là các đường phân giác của các góc hình thoi ABCD.

Cm:



a. AC vuông góc với BD:

Ta có $AB = BC$; $AD = DC$ (vì ABCD là hình thoi)

Do đó BD là đường trung trực của AC

Suy ra BD vuông góc với AC.

b. AC, BD là các đường phân giác của các góc hình thoi ABCD.

ta có BD là đường trung trực của AC (cmt)

suy ra BD là đường trung trực của tam giác ABC cân tại B (vì $AB = BC$)

do đó BD là đường phân giác của tam giác ABC.
 Vậy BD là đường phân giác của góc ABC.
 Cmtt DB, AC, CA lần lượt là đường phân giác của ADC, DAB, DCB.

Định lý

THIẾT LẬP

Trong hình thoi :

- Hai đường chéo vuông góc với nhau.
- Hai đường chéo là các đường phân giác của các góc của hình thoi.

3. Dấu hiệu nhận biết

- Tứ giác có bốn cạnh bằng nhau là hình thoi.
- Hình bình hành có hai cạnh kề bằng nhau là hình thoi.
- Hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau là hình thoi.
- Hình bình hành có một đường chéo là đường phân giác của một góc là hình thoi.

BÀI TẬP:

73/105 Hình a, b, c, e là hình thoi.

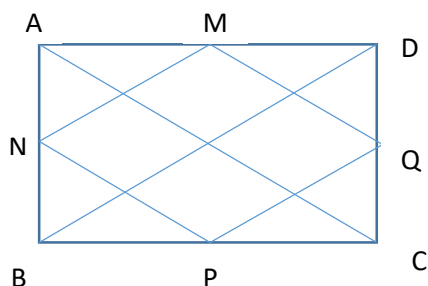
Bài tập ở nhà 74, 75, 76, 77/106.

Luyện tập

Bài 74/106

Chọn (B)

Bài 75/106



Cm: tứ giác MNPQ là hình thoi

Xét $\triangle ABD$ có N, M lần lượt là trung điểm của AB, AD

Nên NM là đường trung bình của $\triangle ABD$

Suy ra $NM \parallel BD$; $NM = BD:2$ (1)

Cmtt $PQ \parallel BD$; $PQ = BD:2$

Do đó $MN \parallel BD$; $MN = BD$

Suy ra tứ giác $MNPQ$ là hình bình hành. (4)

Cmtt MN ta có $NP = AC:2$ (2)

Từ (1), (2) suy ra $MN = NP$ (3)

Từ (3), (4) suy ra tứ giác $MNPQ$ là hình thoi.

Bài 76/106

Cm: tứ giác ABCD là hình chữ nhật

Ta có A, D lần lượt là trung điểm MN, MQ của tam giác MNQ

Nên AD là đường trung bình của tam giác MNQ.

Suy ra $AD \parallel NQ$ (1)

Cmtt $BC \parallel NQ$

Do đó $AD \parallel BC$

Cmtt $AB \parallel DC$

Vậy tứ giác ADCB là hình bình hành. (3)

Mà NQ vuông góc với MP (2)

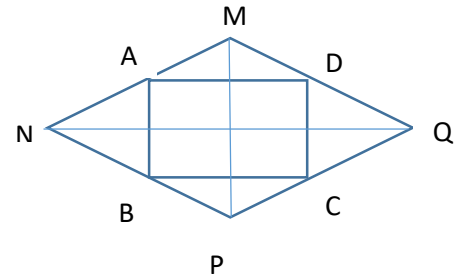
Từ (1), (2) suy ra AD vuông góc với MP

Mà $DC \parallel MP$ (cmtt $AD \parallel NQ$)

Suy ra CD vuông góc với AD tại D

$\Rightarrow \angle BAD = 90^\circ$ (4)

Từ (3), (4) suy ra tứ giác ABCD là hình chữ nhật.



HS: NGUYỄN MINH KHẢI 8/9

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

MÃ ĐỀ 1

KIỂM TRA GIỮA KỲ - HKI
NĂM HỌC 2021 - 2022
MÔN: TOÁN, KHỐI LỚP 8
Thời gian làm bài: 90 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Câu 1 (3 điểm): Thực hiện phép tính:

a) $2x(4x - 7)$

b) $(x + 4)(x + 7) - 28$

c) $(x - 5)^2 + 10x - 25$

Câu 2 (3 điểm): Phân tích đa thức thành nhân tử:

a) $7x + 7y$

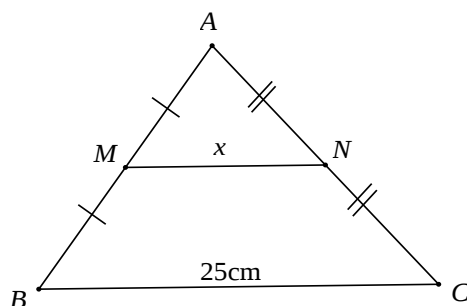
b) $x^2 - 14x + 49$

c) $ax - ay + 6x - 6y$

Câu 3 (1 điểm): Tìm x, biết:

$$x(x + 8) - 4(x + 8) = 0$$

Câu 4 (1 điểm): Quan sát hình vẽ sau



a) Chứng minh: MN là đường trung bình ΔABC

b) Cho $BC = 25$ cm . Tính MN

Câu 5 (2 điểm): Cho ΔABC vuông tại A ($AB < AC$), M là trung điểm của BC. Vẽ $MK \perp AB$ tại K, $MH \perp AC$ tại H.

a) Chứng minh: tứ giác AKMH là hình chữ nhật.

b) Gọi Q là điểm đối xứng của điểm H qua M. Chứng minh tứ giác BHCQ là hình bình hành.

-Hết-

HS: PHẠM HÙNG TUYỀN 8/1

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG
HỚN

MÃ ĐỀ 3

KIỂM TRA GIỮA KỲ - HKI
NĂM HỌC 2021 - 2022
MÔN: TOÁN - KHỐI LỚP 8
Thời gian làm bài: 90 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Câu 1 (3 điểm): Tính

- a) $5x (2x^2 - 4x)$
- b) $(x + 2).(x - 5) + 10$
- c) $(x - 3)^2 + 6x - 9$

Câu 2 (3 điểm): Phân tích đa thức thành nhân tử:

- a) $7x + 7y$
- b) $x^2 - 6x + 9$
- c) $6x + 6y + bx + by$

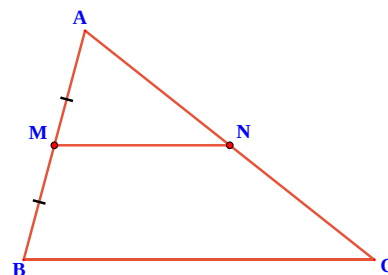
Câu 3 (1 điểm): Tìm x:

$$4x (x - 3) - 5(x - 3) = 0$$

Câu 4 (1 điểm): Cho hình vẽ:

Biết M là trung điểm AB, N là trung điểm AC.

- a) Chứng minh MN là đường trung bình của $\triangle ABC$
- b) Biết $MN = 28\text{cm}$. Tính BC ?



Câu 5 (2 điểm): Cho $\triangle ABC$ vuông tại A, đường cao AH.

Vẽ HE vuông góc với AB tại E và HF vuông góc với AC tại F.

- a). Chứng minh tứ giác AEHF là hình chữ nhật.
- b). Chứng minh: $\widehat{AFE} = \widehat{B}$

-Hết-

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN
TỔ: SỬ - GDCD

MÔN LỊCH SỬ - KHỐI 8
(Từ ngày 15/11/2021 đến 20/11/2021)

TUẦN 11

A. LÝ THUYẾT:

Chủ đề 6: CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914-1918)

I. Nguyên nhân của chiến tranh.

- Cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, mâu thuẫn về vấn đề thị trường và thuộc địa dẫn tới các cuộc chiến tranh đế quốc.
- Các nước đế quốc đã thành lập 2 khối đối lập: Khối Liên minh: Đức, Áo-Hung, I-ta-li-a và khối hiệp ước: Anh, Pháp, Nga.
- Cả hai khối đều tích cực chạy đua vũ trang nhằm tranh nhau làm bá chủ thế giới.

II. Diễn biến của chiến tranh.

1. Giai đoạn I (1914 – 1916)

- Sau sự kiện Thái tử Áo - Hung bị ám sát (ngày 28/6/1914), Đức tuyên chiến với Nga và Pháp (1-3/8/1914). Anh tuyên chiến với Đức (4/8/1914).
- Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ.
- Từ 1916, chiến tranh chuyển sang thế cầm cự.

2. Giai đoạn II (1917 – 1918)

- Tháng 2/1917, cách mạng tháng Hai diễn ra ở Nga, Mĩ tham chiến và đứng về Khối Hiệp ước.
- Từ cuối 1917, Khối Hiệp ước liên tiếp mở các cuộc tấn công → Khối liên minh lần lượt đầu hàng.
- Ngày 11/11/1918, Đức đầu hàng vô điều kiện. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc với sự thất bại của phe Liên minh.

III. Kết cục chiến tranh thế giới thứ nhất.

- Chiến tranh lôi cuốn nhiều nước tham gia, sử dụng vũ khí nhiều loại vũ khí hiện đại, gây nhiều tai họa cho nhân loại: sức người, sức của, . . .
- Là cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa.
- Bản đồ thế giới bị chia lại: Đức mất hết thuộc địa; Anh, Pháp, Mĩ mở rộng thêm thuộc địa của mình.

B. BÀI TẬP VẬN DỤNG:

PHIẾU HỌC TẬP

Học sinh chọn 1 phương án đúng nhất.

Câu 1: Nguyên nhân dẫn đến chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Sự phát triển không đồng đều của tư bản chủ nghĩa.
- B. Mâu thuẫn giữa các nước về vấn đề thuộc địa.
- C. Sự hình thành 2 khối quân sự kình địch nhau.
- D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 2: Khối Liên minh gồm những nước nào?

- A. Đức, Mỹ, Nhật.
- B. Anh, Pháp, Mỹ.
- C. Đức, Áo, Hung, I-ta-li-a.
- D. Anh, Pháp, Nga.

Câu 3: Khối Hiệp ước gồm những nước nào?

- A. Đức, Mỹ, Nhật.
- B. Anh, Pháp, Mỹ.
- C. Đức, Áo, Hung, I-ta-li-a.
- D. Anh, Pháp, Nga.

Câu 4: Đế quốc nào được mệnh danh là “con hổ đói đến bàn tiệc muộn”?

- A. Đế quốc Mỹ.
- B. Đế quốc Đức.
- C. Đế quốc Nhật Bản.
- D. Đế quốc Anh.

Câu 5: Duyên cớ trực tiếp nổ ra cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)?

- A. Do hậu quả của cuộc chiến tranh Mỹ, Tây Ban Nha (1898).
- B. Do hậu quả của cuộc chiến tranh Anh - Bồ (1899 - 1902).
- C. Do hậu quả của cuộc chiến tranh Nga - Nhật (1904 - 1905).
- D. Do Thái tử Áo - Hung bị một phần tử Xéc-bi ám sát (ngày 28 - 06 - 1914).

Câu 6: Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ với sự kiện nào?

- A. Áo - Hung tuyên chiến với Xéc-bi (28-7-1914).

- B. Đức tuyên chiến với Nga (1-8-1914).
- C. Đức tuyên chiến với Pháp (3-8-1914).
- D. Anh tuyên chiến với Đức (4-8-1914).

Câu 7: Nhờ đâu quân Pháp có điều kiện phản công quân Đức cứu nguy cho Pa-ri ?

- A. Quân Anh tấn công quân Đức ở mặt trận phía Đông.
- B. Quân Nga tấn công quân Đức ở mặt trận phía Đông.
- C. Quân Anh chặn đường biển không cho quân Đức tăng viện binh để chiếm Pa-ri.
- D. Quân đội Pháp dựa vào lực lượng quần chúng nhân dân phản công quân Đức.

Câu 8: Chính phủ mới của Đức đầu hàng không điều kiện vào thời gian nào?

- A. Ngày 10 tháng 11 năm 1918.
- B. Ngày 11 tháng 11 năm 1918.
- C. Ngày 12 tháng 11 năm 1918.
- D. Ngày 13 tháng 11 năm 1918.

Câu 9: Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc vào thời gian nào?

- A. Ngày 06 tháng 11 năm 1918.
- B. Ngày 01 tháng 11 năm 1918.
- C. Ngày 11 tháng 11 năm 1918.
- D. Ngày 15 tháng 11 năm 1918.

Câu 10: Tính chất của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất là?

- A. Chiến tranh đế quốc, xâm lược, phi nghĩa.
- B. Phe Liên minh phi nghĩa, phe Hiệp ước chính nghĩa.
- C. Phe Hiệp ước phi nghĩa, phe Liên minh chính nghĩa.
- D. Chính nghĩa thuộc về các nước thuộc địa.

C. DẶN DÒ

- **HỌC SINH ÔN BÀI TRONG ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP ĐỂ CHUẨN BỊ KIỂM TRA GIỮA KỲ Ở TUẦN 12.**
- **HOÀN THÀNH PHIẾU BÀI TẬP**

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

Thầy Phách: 0908787875

Thầy Chính: 0967293940

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ TIẾNG ANH

TIẾNG ANH 8 (từ 15/11 đến 20/11)

🌟 WEEK 11 :

♦ Period 31 : SỬA BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1

♦ Period 32 : Unit 6 – The young pioneers club

A. Vocabulary (Getting started – Listen and read)

- 1/ pioneer (v, n) người tiên phong
→ young pioneer (n) thiếu niên tiên phong
→ Young Pioneer Organization: Đội thiếu niên tiên phong
→ Youth Organization Đoàn Thanh Niên
- 2/ participant (n) người tham gia
→ participate (v) tham gia
- 3/ blind (a) bị mù
- 4/ handicapped (a) = disabled (a) bị tật nguyền
→ handicap (n) = disability (n) sự tàn tật
- 5/ care for (v) = take care of: chăm sóc
- 6/ enroll (v) đăng ký, ghi danh
→ enrollment (n) sự đăng ký
- 7/ apply (v) nộp đơn
→ application form (n) mẫu đơn
- 8/ fill out / in (v) điền vào
- 9/ hobby (n) = interest (n) sở thích
- 10/ sign (v) ký tên
→ signature (n) chữ ký
- 11/ sex (n) giới tính
- 12/ male (n) nam
→ female (n) nữ

B. Grammar

1/ Present simple tense with future meaning

S + am/is/are

S + V_{s/es} ...

2/ Modal verbs

S + can/ may / could + V_{bare}.....

♦ Period 33: Unit 6 – The young pioneers club

A. Vocabulary (Speak – Listen)

🌟 SPEAK – hướng dẫn tự học

- 1/ favor (v) đặc ân
→ do sb a favor (n) giúp đỡ ai

- 2/ offer (v) đề nghị
 3/ tire (n) vỏ xe
 → a flat tire (n) vỏ xe bị xẹp

✿ LISTEN

- 1/ unite (v) đoàn kết

PHẦN GHI BÀI VÀO VỞ

UNIT 6: GETTING STARTED

Identify the activities that Ho Chi Mirth Young Pioneer and Organization (Y&Y) participate in. Check (✓) the boxes, then add activities to the list.

- ✓ helping blind people
- ✓ helping elderly people
- ✓ helping handicapped children
- ✓ taking part in sports
- ✓ cleaning up beaches
- ✓ planting green trees
- ✓ cleaning up streets, river banks and lakes

UNIT 6: LISTEN AND READ

1. Practice the dialogue with a partner.

2. Complete Nga's details.

Name: Pham Mai Nga

Date of birth: April 22, 1989

Sex: Female

Home address: 5 Tran Phu

Phone number: Not available

Interests: drawing, outdoor activities and acting

UNIT 6: SPEAK (HƯỚNG DẪN TỰ HỌC)

Look at the phrases in the boxes. Then practice the dialogues with a partner.

1.

Tourist: Could you do me a favor?

You: Sure. What can I do for you?

Tourist: I lost my money. Could you show me the way to the nearest police station?

You: Certainly. Turn right out of the station. Turn right again at the first corner. Go straight ahead until you see the police station on your right.

Tourist: Thank you very much.

You: You're welcome.

UNIT 6: LISTEN

Fill in the missing words.

Children of our land (1) **unite**.

Let's sing for (2) **peace**.

Let's sing for (3) **right**.

Let's sing for the (4) **love between** (5) **north and** (6) **south**.

Oh, children (7) **of** our land, unite.

Children of the (8) **world** hold hands.

Let's (9) **show** our love from (10) **place** to place,

Let's shout (11) **out** loud,

Let's make a (12) **stand**,

Oh, children of the (13) **world**, hold hands.

ĐÁP ÁN TUẦN 10

I. CHOOSE THE BEST ANSWER

- I'll try my _____ to improve my English. (good / well / **best** / better)
- Tim should listen _____ **TO** _____ Spanish conversation on TV. (at / for / of / on)
- Tim should use this dictionary to find out _____ to improve Spanish words.
(why / **how** / what / where)
- Can you help me _____ this table? (moving / **move** / moved / moves)
- They are proud of _____ so successful. (be / been / to be / **being**)
- I know you worked really _____ this semester. (fair / good / bad / **hard**)
- He does morning exercises regularly _____ order to improve his health. (**in** / so / for / by)
- The bus runs _____. (hard / hardly / **fast** / fastly)
- She advised me _____ late. (not / **not to be** / not be / not being)
- We're going to Hue tonight to _____ the festival with my grandmother. (eat / go / **celebrate** / get)
- Tim promised _____ his best in learning Spanish. (**to try** / trying / tries / try)
- Some learners make a _____ and out into it the meanings of new words in their mother tongue. (paper / book / **list** / menu)
- My grandmother can read _____ without glasses. (best / **well** / good / better)
- They _____ playing soccer an hour ago. (starting / **started** / starts / are starting)
- When he _____ young, he used to work in this factory. (is / **was** / will be / are)
- Next week, we _____ an English test. (have / **will have** / is having / had)

II. Rearrange the words in the correct orders of a complete sentence

- Christmas / I'm / vacation. / you / pleased / had / to hear/ enjoyable / an //
I'm pleased to hear you had an enjoyable Christmas vacation.
- harder / semester / I must / study / next / . //
I must study harder next semester.
- different / Language learners / ways / in / learn word / . //
Language learners learn word in different ways.
- often / night. / I / my / late / do / at / homework //
I often do my homework at night.
- a sore throat. / I'm / because / speaking / I / have / softly //
I'm speaking softly because I have a sore throat.

III. WORD FORM

- Our teacher read us a story on the _____ of learning English. **importance**
- He has written the essay with great _____. **pleasure**
- In order _____ the first bus, I must get up before 6 a.m. **to catch**
- Mai opens the windows so as _____ more fresh air. **to have**
- No one can use a foreign language without _____ mistakes. **making**
- Tim was in the living room when his mother _____ him. **called**

7. You can learn five words the _____ day and then learn the other the next day. **first**
8. _____ is necessary in learning words. **Revision**
9. Can you tell the _____ between cheese and butter? **difference**
10. Tim worked _____ this semester. **excellently**
11. His _____ at the party made everyone surprised. **behavior**
12. These _____ are occasions for various members of the family and friends to gather. **celebrations**

IV. Rewrite the second sentence so that it has the same meaning

Câu mệnh lệnh / yêu cầu

NOTE:- please, can you , could you → bỏ

- Đổi đại từ nhân xưng và sở hữu cho phù hợp.

❁ S + asked / told + O + to V_{nguyên mẫu}.....

Ex1: “Open the door, please.” My mother asked me.
→ My mother asked me to open the door.

1. “Please give her this dictionary, Lan.” The teacher asked Lan.
→ The teacher asked Lan TO GIVE YOU THAT DICTIONARY.
2. Mrs. Jackson told Tim, “Could you give me a hand, please?”
→ Mrs. Jackson told TIM TO GIVE HER A HAND.
3. I asked my neighbors, “Could you turn the music down?”
→ I asked MY NEIGHBORS TO TURN THE MUSIC DOWN.
4. “Try your best to improve your pronunciation, Tim” Miss Jackson asked Tim.
→ Miss Jackson asked TIM TO TRY HIS BEST TO IMPROVE HIS PRONUNCIATION.
5. “Please take my books to my classroom” She told me.
→ She told ME TO TAKE HER BOOKS TO HER CLASSROOM.
6. “Come to the cinema with me” he asked her.
→ He asked HER TO COME TO THE CINEMA WITH HIM.

❁ S + asked / told + O + not to V_{nguyên mẫu}.....

Ex1: “Don’t open the book, please.” The teacher asked the students.
→ The teacher asked the students not to open the book.

7. “Don’t leave the door open.” My mother told me.
→ My mother told ME NOT TO LEAVE THE DOOR OPEN.
8. The policeman asked me, “Don’t touch anything in the room.”
→ The policeman asked me NOT TO TOUCH ANYTHING IN THE ROOM.
9. “Don’t turn left.” They told me.
→ They told me NOT TO TURN LEFT.
10. My father asked me, “Don’t walk on the grass.”
→ My father asked NOT TO WALK ON THE GRASS.
11. “Don’t turn on the light, please.” My son told me.
→ My son told ME TO TURN ON THE LIGHT.
12. My teacher asked the students, “Don’t make noise in the class.”
→ My teacher asked THE STUDENTS NOT TO MAKE NOISE IN THE CLASS.

MỌI THẮC MẮC PHHS LIÊN HỆ CÔ NGỌC MY –SĐT : 0779939086

❁ WEEK 11 :

PHIẾU HƯỚNG DẪN TỰ HỌC- TIẾNG ANH 8

I.CHOOSE THE BEST ANSWER

1. " I need a favor" – " _____ ". (What can I do for you? / I'm sorry. I'm really busy. / How can I help you? / All are correct)
2. They collect and empty garbage _____ Dong Xuan Market. (at / in / on / for)
3. The Y & Y is planning to help the community by _____ all the members to participate in a recycling program. (encouraging / encourage / encourages / encouraged)
4. When do you want to know who is telephoning, you say: _____.
(Excuse me. Who is speaking?
Hi, there. Who are you.
Good morning. Who is talking.
Sorry. Who is saying?)
5. Seven countries _____ in the discussion. (told / spoke / hold / participated)
6. They need to _____ now. (list / help / enroll / save)
7. He participates _____ our Golf Club. (in / from /at /to)
8. We received 100 _____ for that job. (applications / favors / hobbies / activities)
9. You need to _____ before the end of August. (join / enroll / participate / encourage)
10. We like _____ activities such as fishing and camping.
(outdoor / inside / indoor / outside)
11. Our product is sold _____ (worldly / worldwide / world / worded)
12. Three years _____, an English businessman got lost in Toronto.(just / next / late / ago)
13. The _____ is to increase sales in Asia. (aim / arm / ace / aid)
14. Mai's _____ include listening music and reading books.
(habits / favorite / favors / pastimes)
15. " May I help you?" – " _____ "
(How can I help?
What can I do for you?
Yes. That's very kind for you.
I'm afraid I'm busy now)

II. REARRANGEMENT

1. the way / to / bank / Can / show / the nearest / me / you / ? //

2. place. / Let's / love / place / show / from / our / to //

3. carry / Can you / my bags / help / me / ? //

4. the activities / I'm / for / enrolling for / this summer / . //

III. WORD FORM

1. The Boy Scouts of America is a youth_____ . (organize)
2. By recycling used things we can save_____ resources. (nature)
3. The class is very_____ . (noise)
4. She feels too _____ to continue her work. (sleep)
5. The World Health Organization is an_____one. (nation)
6. The first World_____Festival was held in France in 1947.(young)
7. Children need to have a good _____ . (educate)
8. Fishing is an _____ my father enjoys best. (act)
9. If you want to join the club please fill in this _____. (apply)
10. I think _____games are good for our health. (door)

IV. REWRITE

1. What can I do for you?

→ How_____?

2. May I help you?

→ Let_____.

3. Could you help me, please?

→ Could you_____?

4. May I help you?

→ Do you_____?

5. We will clean the banks of the lakes on weekends.

→ We are_____.

6. The students plan to plant trees and flowers in the school garden.

→ The students are_____.